

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trinh T, sinh ngày 1981

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Trinh T và anh Nguyễn Văn Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Phan Minh Đ, sinh ngày 07/01/2017 và Nguyễn Phan Minh H, sinh ngày 18/12/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Giao con chung là Nguyễn Phan Minh H1, sinh ngày 18/12/2014 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Tạm thời anh Q, chị T không cấp dưỡng nuôi con do chị T, anh Q không yêu cầu.

Anh Q, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, anh Q và chị T được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ: chị Phan Thị Trinh T tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0005250 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí nên chị T được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Xuân Hòa**